

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra các báo cáo và hồ sơ dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kết quả thẩm tra như sau:

A. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Sau khi xem xét Báo cáo số 1468/BC-UBND, ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp về tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội.

1. Về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Trong 6 tháng đầu năm, nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội được tổ chức thiết thực, ý nghĩa. Các di sản văn hoá được quan tâm bảo tồn và phát triển, đã có 03 di sản được đưa vào danh mục di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia, 01 di tích được xếp hạng di tích cấp quốc gia¹. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay"; Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023. Chỉ đạo thành lập các đoàn tham dự các giải thể thao cấp quốc gia và khu vực và đạt nhiều giải thưởng². Thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh

¹ Di sản Nghệ thuật trình diễn dân gian Lượn Cọi của Người Tày xã Yên Thổ, xã Nam Quang, xã Quảng Lâm, huyện Bảo Lâm; Tri thức dân gian Nghệ thuật trang trí hoa văn trên trang phục của Người Dao Đỏ xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình; Nghề thủ công truyền thống Nghề dệt thổ cẩm của người Tày xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành xe - máy quân đội xã Bạch Đằng, huyện Hòa An.

² Đại 130/38 huy chương (=342% KH) cụ thể: Giải toàn quốc được 05 giải đạt 127 huy chương: 36 huy chương vàng, 42 huy chương bạc, 49 huy chương đồng. Giải cấp khu vực: được 01 giải đạt 03 huy chương: 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng.

phúc và văn minh; xây dựng gia đình văn hóa. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh, lượng khách du lịch tăng cao so với cùng kỳ³...

Tuy nhiên, nguồn lực dành cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch chưa đảm bảo. Việc trùng tu, tôn tạo, quản lý các di tích lịch sử - văn hóa, nhất là các di tích cấp tỉnh chưa được quan tâm đúng mức, nhiều di tích xuống cấp trầm trọng. Công tác quy hoạch, quản lý, bảo vệ, khai thác các khu, điểm có tiềm năng du lịch chưa tốt, còn tình trạng các hoạt động du lịch tự phát, tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ cảnh quan và mất an toàn cho du khách. Nguồn nhân lực du lịch ở cấp huyện, cấp xã còn thiếu, chưa đáp ứng về năng lực chuyên môn. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hoá, du lịch chưa hiệu quả⁴.

Ban đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm bổ sung ngân sách cho lĩnh vực phát triển du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; xây dựng và ban hành cơ chế chính sách đặc thù để thu hút các nhà đầu tư chiến lược về phát triển du lịch. Có giải pháp đối với việc trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa đã xuống cấp nghiêm trọng và có nguy cơ bị xóa sổ. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và các khu, điểm du lịch tự phát trên địa bàn toàn tỉnh. Bố trí kinh phí đầu tư hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố theo Nghị quyết 41/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Có giải pháp về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục được duy trì. Chỉ đạo thực hiện tốt việc rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường, lớp học, xây dựng trường chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Thực hiện tốt công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022 - 2023. Tổ chức thành công cuộc thi STEM Robotics tỉnh Cao Bằng, đồng thời lựa chọn đội tuyển tham dự cuộc thi quốc tế tại Hoa kỳ và đạt thành tích rất ấn tượng. Chỉ đạo sát sao việc tuyển dụng, luân chuyển, biệt phái giáo viên, nhất là biệt phái giáo viên Tiếng Anh, Tin học cho các huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm trong năm học 2022 - 2023 nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các địa phương này.

³ Tổng lượt khách ước đạt 1.144.384 lượt, bằng 279% so với cùng kỳ, đạt 88% KH năm; doanh thu từ du lịch ước đạt 776 tỷ đồng (bằng 466,6% so với cùng kỳ, đạt 87,6% KH).

⁴ Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022, của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025;

Tuy nhiên, việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học chưa đáp ứng được yêu cầu. Đội ngũ giáo viên của tỉnh còn thiếu so với định mức và biên chế giao; khó khăn trong công tác tuyển dụng do yêu cầu về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 và nhu cầu giáo viên để thực hiện các môn học mới. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn do quy định mới về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học và thiếu nguồn kinh phí đầu tư.

Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu, đổi mới chương trình, sách giáo khoa và chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục năm 2019. Tiếp tục có phương án căn cơ giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tại các cơ sở giáo dục đặc biệt là giáo viên Tiếng Anh, Tin học; kịp thời khắc phục những bất cập, hạn chế; nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; chỉ đạo khắc phục vướng mắc trong công tác đấu thầu, mua sắm trang thiết bị dạy và học để kịp thời cung cấp cho các cơ sở giáo dục trong tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp học, xử lý dứt điểm cơ sở vật chất các trường học dôi dư sau sắp xếp.

3. Về lĩnh vực y tế

Chỉ đạo tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19 an toàn, hiệu quả. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được nâng lên; công tác y tế dự phòng, vệ sinh, an toàn thực phẩm được tăng cường. Phong cách, thái độ phục vụ thường xuyên được đổi mới, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế được đẩy mạnh, ứng dụng nền tảng số tại các trạm y tế được triển khai. Chủ động mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế đảm bảo cho công tác khám chữa bệnh và điều trị bệnh tại các cơ sở y tế công lập.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại như: Cơ sở vật chất y tế chưa đầu tư tương xứng đặc biệt là thiết bị máy móc; nhiều trạm y tế đã xuống cấp chậm được sửa chữa, cải tạo, nâng cấp. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuy đã được kiểm soát chặt chẽ nhưng vẫn còn để xảy ra một số vụ ngộ độc thực phẩm. Công tác đấu thầu còn nhiều vướng mắc dẫn đến thiếu máy móc thiết bị, thuốc, vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế vẫn còn thiếu, nhất là bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên sâu, việc tuyển dụng nguồn nhân lực y tế còn gặp nhiều khó khăn.

Ban đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là tuyển cơ sở và tại các trạm y tế tại các xã sau sáp nhập. Tăng cường kiểm tra,

giám sát hoạt động của các cơ sở y, dược tư nhân. Chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu thầu thuốc, vật tư y tế nhằm đảm bảo cung ứng kịp thời, phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Khắc phục sự thiếu hụt về nhân sự y tế tại các địa phương; có chính sách thu hút, đãi ngộ các y, bác sĩ đến công tác tại tỉnh, đào tạo nguồn cán bộ y, bác sĩ có trình độ sau đại học... đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác khám, chữa bệnh của tỉnh.

4. Lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội và người lao động, người nghèo, người cao tuổi, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ... tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài được quan tâm thực hiện⁵. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được tập trung triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, việc đào tạo nghề cho người lao động còn gặp nhiều khó khăn về công tác tuyển sinh và giáo viên giảng dạy. Vấn đề thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nhiều dự còn vướng mắc do văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành chưa có sự thống nhất. Việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát còn hạn chế, chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra. Còn xảy ra tình trạng nợ đọng, chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tại một số đơn vị sử dụng lao động.

Ban đề nghị, UBND tỉnh cần quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Có giải pháp đẩy mạnh liên kết đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề và đào tạo nghề cho lao động nhất là lao động nông thôn gắn với nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở không chấp hành vệ sinh an toàn thực phẩm, các đơn vị nợ, trốn đóng BHXH, BHYT, BHNT cho người lao động.

5. Về lĩnh vực thông tin và truyền thông

Chương trình chuyển đổi số được triển khai đồng bộ và đạt được một số kết quả bước đầu. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo chí, kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh

⁵ Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 80 lao động được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 80% KH, bằng 182% so với cùng kỳ; 300 lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, đạt 47,6% KH, bằng cùng kỳ năm 2022; 4.000 lao động được hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, đạt 266,6% KH, bằng 125% so với cùng kỳ năm 2022.

vực. Công tác quản lý báo chí, xuất bản, dịch vụ bưu chính, viễn thông được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, hạ tầng viễn thông tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa chưa bảo đảm⁶. Việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp. Nguồn lực về chuyên đổi số đặc biệt là nhân lực về an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyên đổi số còn thiếu. Kinh phí bố trí cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ban đề nghị, UBND tỉnh cần tăng cường chỉ đạo, triển khai quyết liệt, quan tâm bố trí kinh phí cho việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số tại các cơ quan, đơn vị, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyên đổi số tỉnh Cao Bằng theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX. Tăng cường hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp khai thác, sử dụng các dịch vụ công của tỉnh; xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước phù hợp nhu cầu thực tế của xã hội.

6. Về lĩnh vực tôn giáo

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt. Qua đó, tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, tín đồ các tôn giáo sinh hoạt thuận tụy, tích cực thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Các chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Ban đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cho các chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

II. BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Qua thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và tổng hợp kết quả thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh đối với Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của

⁶ Hiện Cao Bằng còn hơn 212 thôn chưa được phủ sóng di động mặt đất, hơn 50% thôn chưa có hạ tầng cáp quang Internet băng rộng

UBND tỉnh 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2023, các Ban của HĐND tỉnh thống nhất nhận định:

Trong 6 tháng đầu, mặc dù tình hình quốc tế, khu vực có diễn biến phức tạp, nhanh và khó lường. đại dịch Covid-19 trên toàn cầu chưa chấm dứt và hậu quả còn phải khắc phục trong nhiều năm; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng chậm lại; sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng gây ra nhiều thách thức cho nền kinh tế Việt Nam nói chung, tỉnh Cao Bằng nói riêng; ổn định kinh tế vĩ mô chưa thật sự vững chắc, tăng trưởng tín dụng thấp; hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, thị trường bất động sản, đầu tư trong nước và thu hút FDI, tình hình lao động việc làm... tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn hạn chế, những tác nhân nêu trên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm, tập trung giải quyết, xử lý những vấn đề lớn, vấn đề khó, cùng với dưới sự lãnh đạo, quan tâm, tạo điều kiện của của Trung ương, Tỉnh ủy, các quyết sách quan trọng, sự giám sát, đồng hành của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng 6 tháng đầu năm 2023 đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi: Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục tăng trưởng. Sản xuất nông nghiệp đã kịp thời thực hiện các biện pháp ứng phó và khắc phục những tác động xấu của thời tiết, tổ chức đảm bảo tiến độ, diện tích và năng suất nhiều loại cây trồng, tăng tổng đàn vật nuôi phát triển ổn định; hoạt động của doanh nghiệp có nhiều dấu hiệu tích cực với số doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng so với cùng kỳ năm trước; kinh doanh thương mại - dịch vụ phục hồi tích cực, các công trình cơ sở hạ tầng được triển khai đồng bộ với quyết tâm cao...

Tuy nhiên, trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chưa đề xuất được nhiều các Đề án lớn, quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong Chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; giải ngân đầu tư công đạt tỷ lệ thấp; kế hoạch đầu tư công năm 2023 chưa được phân bổ hết; Việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao còn bị quá hạn (11/51 nhiệm vụ đã hoàn thành bị quá hạn, 58 nhiệm vụ đang thực hiện). Tiến độ thực hiện các dự án còn chậm, các dự án mới vẫn đang trong quá trình chuẩn bị, làm thủ tục đấu thầu và còn vướng mắc trong thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, vướng mắc trong công tác GPMB. Hoạt động xuất nhập khẩu giảm; thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp; công tác di dời chuồng trại ra khỏi gầm sàn nhà ở còn chậm. Việc xây dựng Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm. Các chỉ số: Hiệu quả quản trị và Hành chính công

(PAPI), Cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh đều giảm thứ hạng so với năm trước. Việc xây dựng các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp chuyên đề và Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của HĐND tỉnh vẫn còn chậm; việc bổ sung, hoãn, gia hạn thời gian nộp hồ sơ còn diễn ra.

Qua đó, các Ban của HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cần thẳng thắn đánh giá những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong 6 tháng đầu năm, từ đó đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế đó trong 6 tháng cuối năm 2023. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh cần tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các đề án, dự án lớn, quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong Chương trình công tác năm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành ở mức cao nhất và đảm bảo thời gian theo quy định đối với những nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Khẩn trương hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành, địa phương để thực hiện hoàn thành toàn bộ 546 nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm 2023 theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh.

3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án và giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trong năm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) cũng như việc chuẩn bị đầu tư và tiến độ các dự khởi công mới.

4. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện các giải pháp để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

5. Chỉ đạo bố trí nguồn lực để thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của tỉnh như: Chương trình phát triển du lịch, dịch vụ bền vững; Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025...

6. Có giải pháp giải quyết dứt điểm các kiến nghị của cử tri tồn đọng, kéo dài nhiều năm như: Việc quản lý và sử dụng đất của Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng; dự án khu đất HTX Sao Mai (địa chỉ: Tổ 4, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng) của doanh nghiệp tư nhân Bích Đào; những nội dung liên quan đến đất đai của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Cao Bằng; khu đất nhà chờ sân bay Nà Cạn cũ; khu đất Nà Cạn 1, Nà Cạn 2; các trụ sở sau sáp nhập không sử dụng để làm nhà văn hóa của các tổ dân phố...

7. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp; quan tâm củng cố niềm tin của nhân dân vào đội ngũ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

8. Nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những hạn chế trong việc đăng ký danh mục nghị quyết; xây dựng các dự thảo nghị quyết trình trình Thường trực HĐND và các kỳ họp của HĐND tỉnh để đảm bảo các nghị quyết của HĐND được xây dựng và ban hành đúng quy trình, quy định, bảo đảm chất lượng.

B. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP

I. Nghị quyết ban hành Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đầy đủ theo quy định. Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục và đã được Sở Tư Pháp thẩm định (Báo cáo số 877/BCTĐ-STP ngày 08/6/2023).

2. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Tại điểm b, khoản 6, Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 quy định: "*HĐND cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của UBND cấp tỉnh*".

Tại điểm a, khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về khung học phí năm học 2022 - 2023 (mức sàn - mức trần) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên quy định: "*HĐND cấp tỉnh căn cứ vào quy định trên để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức học phí*".

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là đúng thẩm quyền và cần thiết.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Các mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh được cơ quan soạn thảo xây dựng dựa trên khung học phí được quy định tại **dự thảo nghị định** sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ với mức học phí tại một số cơ sở giáo dục công lập trong tỉnh thấp hơn mức sàn quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

4. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội

Đến thời điểm thẩm tra, nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP chưa được ban hành chính thức nên chưa có căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2023 -2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Ban đề nghị chưa trình Nghị quyết này tại Kỳ họp thứ 14 của HĐND tỉnh. Đồng thời, đề nghị uỷ ban nhân dân tỉnh tiếp tục bán sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, tiếp tục chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết đúng quy trình, quy định để trình tại kỳ họp gần nhất của HĐND tỉnh.

II. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đầy đủ theo quy định. Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục và đã được Sở Tư Pháp thẩm định (Báo cáo số 873/BCTĐ-STP ngày 08/6/2023).

2. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đã phát sinh một số vấn đề bất cập, chưa bảo đảm phù hợp với thực tiễn, do đó việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Ngày 11/8/2021, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 69/2021/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2021 (thay thế Thông tư 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012) hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông. Tại khoản 13, Điều 8, Thông tư 69/2021/TT-BTC quy định: *“Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a, khoản 12, Điều 8, Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”*; khoản 4, Điều 9 quy định: *“Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”*.

Tại điểm a, khoản 4, Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh là: *“Quyết định biện pháp phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục, đào tạo trong phạm vi được phân quyền; quyết định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật”*.

Vì vậy, dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh, đầy đủ căn cứ pháp lý. Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền quy định.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Về tên Nghị quyết: hồ sơ trình là *“Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng”*

Về nội dung sửa đổi, bổ sung: dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 19 danh mục về nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội

Ban nhất trí với các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo. Tuy nhiên, để thuận lợi cho việc tra cứu trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Ban đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa theo hướng sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 3 của Quy định, trong đó có một số nội dung được sửa đổi, bổ sung và một số nội dung vẫn giữ nguyên như Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Vì vậy, tên Nghị quyết đề nghị sửa thành: “*Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng*”.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

III. Nghị quyết dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án: Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Dự án: Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh. Từ thời điểm được phê duyệt chủ trương đầu tư đến nay (24 tháng), dự án chưa được phê duyệt quyết định đầu tư, thời gian còn lại không đảm bảo để thực hiện các hạng mục của dự án. Để có cơ sở cho UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn của dự án và điều chuyển cho dự án khác của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án: Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án: Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

Lý do dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án:

- Thời gian thực hiện dự án theo tiến độ phê duyệt tại Quyết định chủ trương đầu tư dự án đã được 2 năm (Dự án thực hiện từ 2021 - 2024); thời gian còn lại không đủ để triển khai các nội dung, khối lượng công việc của Dự án.

- Quy mô đầu tư của dự án có nội dung “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại thành phố Cao Bằng” là nội dung công việc thuộc chuyên ngành, khối lượng công việc lớn, phức tạp, chủ đầu tư khó đảm bảo nhân lực và thời gian thực hiện.

4. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội

Đến thời điểm hiện tại, việc tiếp tục thực hiện Dự án: Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 là không khả thi do tiến độ thực hiện dự án quá chậm (mới chỉ có quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt quyết định đầu tư); dự án có quy trình kỹ thuật thực hiện tạo lập cơ sở dữ liệu phức tạp (nhất là cơ sở dữ liệu đất đai) dẫn đến thời gian còn lại không đủ để triển khai các nội dung, khối lượng công việc của dự án (thời gian thực hiện dự án là 4 năm, tới thời điểm hiện tại chỉ còn 1,5 năm để thực hiện).

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch là 50 tỷ đồng vốn Ngân sách Trung ương để thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 (tại Quyết định số 1535/QĐ- TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025), việc không thực hiện đầu tư dự án sẽ dễ dẫn đến việc Trung ương thu hồi vốn do không triển khai thực hiện. Để có cơ sở cho UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn của dự án và điều chuyển cho dự án khác của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025.

Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí trình Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án: Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

Đề nghị UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của Chủ đầu tư, các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án; căn cứ tình hình thực tế, giải quyết các thủ tục liên quan, kết thúc dự án theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; mức đóng góp của người cai nghiện mà túy tự nguyện (hoặc gia đình người nghiện ma túy) tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Các văn bản quy phạm pháp luật để làm căn cứ ban hành Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành

do có các văn bản quy phạm pháp luật thay thế, do đó cần thiết phải bãi bỏ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng và trình HĐND thông qua đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Bãi bỏ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định mức ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; mức đóng góp của người cai nghiện mà túy tự nguyện (hoặc gia đình người nghiện ma túy) tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Lý do: các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để làm căn cứ xây dựng, ban hành Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành. Việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND sẽ đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương.

4. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội

Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí trình Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Quy định mức ngân sách nhà nước đảm bảo, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; mức đóng góp của người cai nghiện mà túy tự nguyện (hoặc gia đình người nghiện ma túy) tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành rà soát, nghiên cứu, triển khai thực hiện Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong trường hợp cần thiết, tham mưu UBND tỉnh việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa các quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 tại địa phương.

V. Nghị quyết Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hiện nay, cơ bản các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh đang thực hiện thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí như: Thuê bảo vệ, thuê nhân viên vệ sinh môi trường, chăm sóc cây cảnh, thuê

nấu ăn, chăm sóc bán trú, nước uống, giấy vệ sinh, sửa chữa và mua sắm nhỏ... Việc thực hiện các khoản thu phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của từng địa phương, mức thu nhập của người dân nên các khoản thu và mức thu ở từng địa phương, cơ sở giáo dục cũng khác nhau. Do chưa có quy định cụ thể về các khoản thu nên nhiều cơ sở giáo dục công lập còn lúng túng trong thực hiện, chưa có sự thống nhất trên địa bàn tỉnh, nhiều nội dung thu sai, chi sai quy định.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là rất cần thiết.

3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục...”*.

Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non: *“Cơ sở giáo dục mầm non công lập được thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: dịch vụ bán trú, dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ, dịch vụ đưa đón trẻ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng danh mục dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định khung giá và mức giá dịch vụ cụ thể trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, làm cơ sở triển khai thực hiện”*.

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”*.

Như vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là đủ căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền quy định.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định 12 danh mục các khoản thu, mức thu tối đa các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí, quy định nguyên tắc thực hiện và công tác quản lý thu, chi các khoản thu ngoài học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo yêu cầu về trình tự, thủ tục của Luật văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội

Ban cơ bản nhất trí với các nội dung dự thảo Nghị quyết, đồng thời nhất trí điều chỉnh mức thu tối đa của 01 nội dung: Tiền nước uống: Nước đun sôi hoặc nước tinh khiết (STT thứ 6) đối với đối tượng Trung học cơ sở và Trung học phổ thông từ mức 7.000đ/học sinh/tháng lên mức 10.000đồng/học/tháng để phù hợp với tình hình thực tế.

Về bố cục Nghị quyết: Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa theo hướng ban hành quy định kèm theo Nghị quyết.

Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí trình Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đối với các báo cáo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 14 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2023) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, kính trình kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các sở: Y tế; VH, TT&DL; TT&TT; GD&ĐT;
- LĐ-TB&XH; Nội vụ; BHXH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Nông Hải Lưu

